

Môn thi: Lịch Sử

Ngày thi : 28/03/2021

Thời gian làm bài : 60 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề thi: 419

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

Câu 1: Trong cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào

- A. thương nghiệp. B. thủ công nghiệp. C. giao thông vận tải. D. nông nghiệp.

Câu 2: Sự sụp đổ của chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai) ở Nam Phi chứng tỏ

- A. cuộc đấu tranh vì tiến bộ xã hội đã hoàn thành ở châu Phi.
B. một biện pháp thống trị của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ.
C. chủ nghĩa thực dân mới đã bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.
D. hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc - thực dân về cơ bản bị tan rã.

Câu 3: Hội nghị I-an-ta đã diễn ra trong bối cảnh chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đang diễn ra ác liệt. B. mới bùng nổ. C. vừa kết thúc. D. bước vào giai đoạn sắp kết thúc.

Câu 4: I.Ga-ga-rin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công

- A. hành trình chinh phục Mặt Trăng. B. kế hoạch khám phá sao Mộc.
C. chuyến bay vòng quanh trái đất. D. hành trình khám phá sao hỏa.

Câu 5: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành lập theo chỉ thị của

- A. Hồ Chí Minh. B. Phạm Văn Đồng. C. Võ Nguyên Giáp. D. Văn Tiến Dũng.

Câu 6: Ngày 18/6/1919, Nguyễn Ái Quốc đã gửi văn kiện nào dưới đây tới Hội nghị Vec-xai

- A. “Bản yêu sách của nhân dân An Nam”. B. “Đường cách mệnh”.
C. “Đoàn kết giai cấp”. D. “Bản án chế độ thực dân Pháp”.

Câu 7: Cuộc đấu tranh của công nhân thợ máy Ba Son (8/1925) được coi là mốc đánh dấu bước ngoặt của phong trào công nhân Việt Nam, vì có

- A. quy mô rộng lớn, tinh thần đấu tranh quyết liệt.
B. mục tiêu kinh tế và chính trị rõ ràng, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế.
C. mục tiêu kinh tế, chính trị và có quy mô rộng lớn.
D. tổ chức, buộc Pháp phải nhượng bộ một số quyền lợi về kinh tế.

Câu 8: Từ năm 1945 đến 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế các nước Tây Âu

- A. cơ bản được phục hồi. B. cơ bản có sự tăng trưởng.
C. phát triển chậm chạp. D. phát triển nhanh chóng.

Câu 9: Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc - thực dân về cơ bản đã bị sụp đổ vào

- A. cuối những năm 80 của thế kỷ XX. B. giữa những năm 60 của thế kỷ XX.
C. đầu những năm 60 của thế kỷ XX. D. đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

Câu 10: Trước chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước đế quốc Âu-Mỹ ngoại trừ

- A. Nhật Bản. B. Ma-lai-xi-a. C. Thái Lan. D. Phi-lip-pin.

Câu 11: Quốc gia được mệnh danh là “lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc Mĩ La-tinh” sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Cu-ba. B. Mê-hi-cô. C. Ác-hen-ti-na. D. Bra-xin.

Câu 12: Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung Ương Đảng cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) chủ trương hoàn thành cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Cách mạng tư sản dân quyền.
- C. Cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 13: Một trong những cơ sở của sự hợp tác, giúp đỡ giữa Liên Xô với các nước Đông Âu là

- A. cùng chung hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. đều nhận được sự giúp đỡ, viện trợ của Mỹ và các nước Tây Âu.
- C. cùng chung mục tiêu tiến lên chủ nghĩa tư bản.
- D. cùng chung mục đích đàn áp phong trào cách mạng thế giới.

Câu 14: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam gồm các văn kiện nào

- A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- B. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Đường Kách mệnh.

Câu 15: Đề thúc đẩy sự phát triển của cao trào “kháng Nhật cứu nước” ở các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ, Đảng cộng sản Đông Dương đã đề ra khẩu hiệu

- A. “phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.
- B. “đánh đổ địa chủ, chia lại ruộng đất cho dân cày”.
- C. “tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian”.
- D. “giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất công”.

Câu 16: Sự kiện đánh dấu thời cơ cách mạng để Đảng cộng sản Đông Dương quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước là

- A. Đức đầu hàng lực lượng Đồng Minh không điều kiện (5/1945).
- B. Liên Xô tuyên chiến và đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật Bản (9/5/1945).
- C. Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh không điều kiện (15/8/1945).
- D. Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945).

Câu 17: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam

- A. thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.
- B. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo cách mạng.
- C. địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp, đàn áp bóc lột thậm tệ với nông dân.
- D. ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.

Câu 18: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản

- A. thành lập hội Việt Nam cách mạng thanh niên (6/1925).
- B. đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).
- C. thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- D. gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam tới hội nghị Véc-xai (6/1919).

Câu 19: Tháng 7/1969 diễn ra sự kiện nào đối với nước Mỹ

- A. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- C. “Kế hoạch Mac-san” được quốc hội Mỹ thông qua.
- D. Mỹ phóng thành công tàu vũ trụ Apollo lên Mặt Trăng.

Câu 20: Văn kiện đặt nền tảng cho quan hệ Mỹ - Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai

- A. hiệp ước đối tác xuyên Thái Bình Dương.
- B. hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật.
- C. hiệp ước hợp tác kinh tế Mỹ - Nhật.
- D. hiệp ước hòa bình Xan Phran-xi-cô.

Câu 21: Nhân dân Việt Nam hăng hái tham gia phong trào dân chủ 1936-1939 là do đời sống của họ

- A. có phần ổn định.
- B. được cải thiện hơn.
- C. không quá khó khăn.
- D. khó khăn, cực khổ.

Câu 22: Tên gọi “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân” có nghĩa là

- A. chỉ chú trọng hoạt động quân sự.
- B. chỉ coi trọng hoạt động chính trị.
- C. chính trị quan trọng hơn quân sự.
- D. quân sự quan trọng hơn chính trị.

Câu 23: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất mâu thuẫn cơ bản, cấp bách hàng đầu của cách mạng Việt Nam là mâu thuẫn giữa

- A. tư sản dân tộc Việt Nam với chính quyền thực dân.
- B. nông dân với địa chủ phong kiến.
- C. giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- D. nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.

Câu 24: Trật tự thế giới nào được thiết lập sau chiến tranh thế giới thứ hai

- A. trật tự hai cực I-an-ta.
- B. trật tự Véc-xai-Oa -sinh-ton.
- C. trật tự thế giới “đa cực, nhiều trung tâm”.
- D. trật tự Viên.

Câu 25: Nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949

- A. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- B. sự suy yếu của thế lực tư sản mại bản.
- C. sự giúp đỡ của nhân dân Liên Xô về vật chất, kỹ thuật.
- D. sự phát triển của lực lượng cách mạng trong nước.

Câu 26: Phong trào công nhân ở Việt Nam trong những năm 1926-1927 có điểm gì nổi bật

- A. trình độ giác ngộ của giai cấp công nhân được nâng lên rõ rệt.
- B. diễn ra lẻ tẻ mang tính tự phát.
- C. diễn ra dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- D. chỉ nhằm mục tiêu đòi quyền lợi kinh tế.

Câu 27: Đầu năm 1930 Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam là do

- A. các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị hợp nhất thành một Đảng.
- B. phong trào công nhân đã phát triển đến trình độ hoàn toàn tự giác.
- C. Tổng bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên nêu ra yêu cầu hợp nhất.
- D. phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.

Câu 28: Khó khăn lớn nhất trực tiếp đe dọa nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. nhà nước cách mạng còn non trẻ.
- B. cùng lúc phải đối phó với thù trong giặc ngoài.
- C. ngân sách trống rỗng, tài chính rối loạn.
- D. nền kinh tế bị tàn phá nặng nề.

Câu 29: Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải cách mở cửa của Liên Xô là gì

- A. củng cố và nâng cao vai trò của Đảng cộng sản.
- B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiên hành cải cách và mở cửa.
- C. lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm, thực hiện đa nguyên đa đảng.
- D. tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

Câu 30: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới hai là

- A. thúc đẩy các nước tư bản hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. góp phần hình thành các liên minh kinh tế - quân sự khu vực.
- C. thúc đẩy Mỹ phải chấm dứt tình trạng “chiến tranh lạnh” với Liên Xô.
- D. góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Câu 31: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”. Đó là nội dung của

- A. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”.
- B. “Tuyên ngôn độc lập”.
- C. chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”.
- D. “Quân lệnh số một”.

Câu 32: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.
- B. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế phát triển.
- C. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
- D. từ những nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 33: Nguyên nhân quyết định đưa Cách mạng tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi là

- A. phát xít Nhật bị Đồng minh đánh bại.
- B. dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm.
- C. Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo.
- D. sự giúp đỡ của nhân dân thế giới.

Câu 34: Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

- A. tạo cơ sở thực lực để ký hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- B. đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến.
- C. góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.
- D. tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

Câu 35: Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.
- C. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.
- D. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

Câu 36: Điểm tương đồng trong quá trình ra đời của hai tổ chức: Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia (ASEAN) là gì

- A. xuất phát từ nhu cầu liên kết hợp tác cùng nhau phát triển.
- B. chịu tác động trực tiếp từ các quyết định của hội nghị I-an-ta.
- C. nhằm hạn chế ảnh hưởng của Mỹ và Trung Quốc vào khu vực.
- D. các nước thành viên đều là đồng minh chiến lược của Liên Xô.

Câu 37: Việt Nam có thể học hỏi được gì từ kinh nghiệm cải cách - mở cửa của Trung Quốc?

- A. Kiên trì nguyên tắc nhà nước của dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Việt Nam.
- B. Chuyển mô hình kinh tế nông nghiệp tập thể sang kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C. Thực hiện mở cửa, hội nhập quốc tế, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- D. Xây dựng mô hình nhà nước dân chủ nhân dân, lấy phát triển chính trị làm trọng tâm.

Câu 38: Nhận xét nào dưới đây là không đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đây là cuộc cách mạng diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình.
- B. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị.
- D. đây là cuộc cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 39: Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- A. xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế.
- B. lấy cải tổ về chính trị - tư tưởng làm trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước.
- C. duy trì, củng cố nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- D. thực hiện chính sách “đóng cửa” để hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài.

Câu 40: Vì sao Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam

- A. chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.
- B. chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- C. đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
- D. kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

----- HẾT -----